

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07/2024/QĐCNTTLH

Nguyễn Bình, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bàn Thị T với anh Chu Mạnh Q;
Sau khi nghiên cứu:
- Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Bàn Thị T và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
- Người khởi kiện: Chị Bàn Thị T; sinh năm 1999
- Người bị kiện: Anh Chu Mạnh Q; sinh năm 1995
Địa chỉ cùng trú tại: Xóm R, xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2024, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bàn Thị T với anh Chu Mạnh Q cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị T với anh Q cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Chu Thế M; sinh ngày 27/12/2015 và Chu Tiến P; sinh ngày 29/12/2021. Sau khi ly hôn chị T, anh Q thỏa thuận vợ chồng mỗi người trực nuôi 01 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, cụ thể chị T trực tiếp nuôi cháu Chu Thế M, anh Q trực tiếp nuôi cháu Chu Tiến P, chị T, anh Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh Q được quyền đi lại thăm nom con theo quy định của Pháp Luật.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết

- *Về các khoản nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết

- *Về chi phí hòa giải:* Chị T, anh Q không phải chịu chi phí hòa giải tại Tòa án, theo quy định tại Điều 9 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã V;
- Hòa giải viên;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Lịch